

9. Đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo Thỏa ước Madrid có nguồn gốc Việt Nam

a. Trình tự thực hiện:

- Tiếp nhận đơn: Đơn đăng ký được nộp cho Văn phòng quốc tế thông qua Cục Sở hữu trí tuệ.

- Cục Sở hữu trí tuệ có trách nhiệm chuyển đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu cho Văn phòng quốc tế

b. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở Cục Sở hữu trí tuệ tại Hà Nội hoặc 2 Văn phòng đại diện của Cục tại TP. Hồ Chí Minh và Đà Nẵng.

- Qua bưu điện.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ, bao gồm:

+ Đơn đăng ký quốc tế nhãn hiệu (phải được làm bằng tiếng Pháp);

+ Tờ khai (theo mẫu);

+ Mẫu nhãn hiệu (09 mẫu kích thước 80 x 80 mm);

+ Các tài liệu liên quan (nếu cần);

+ Chứng từ nộp phí, lệ phí.

- Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d. Thời hạn giải quyết: Thời hạn chuyển đơn cho Văn phòng quốc tế: 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân, tổ chức.

e. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cục Sở hữu trí tuệ.

- Văn phòng quốc tế.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy chứng nhận đăng ký quốc tế nhãn hiệu.

h. Lệ phí: Phí thực hiện thủ tục đăng ký quốc tế nhãn hiệu (không bao gồm các khoản phí nộp cho Văn phòng quốc tế): 1.500.000 đồng.

i. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Tờ khai yêu cầu đăng ký quốc tế nhãn hiệu có nguồn gốc Việt Nam (Mẫu kèm theo).

k. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Tổ chức, cá nhân đã nộp đơn đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam, đã được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu tại Việt Nam có quyền đăng ký quốc tế nhãn hiệu tương ứng theo Thỏa ước Madrid.

- Điều kiện bảo hộ đối với nhãn hiệu:

+ Là dấu hiệu nhìn thấy được dưới dạng chữ cái, từ ngữ, hình vẽ, hình ảnh hoặc kết hợp các yếu tố đó;

+ Có khả năng phân biệt với nhãn hiệu hàng hoá cùng loại của chủ thể khác.

l. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Thoả ước Madrid về đăng ký quốc tế nhãn hiệu năm 1891, được sửa đổi năm 1979;

- Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 ngày 29/11/2005;

- Nghị định số 103/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ về sở hữu công nghiệp;

- Thông tư số 01/2007/TT-BKHHCN ngày 14/02/2007 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành Nghị định số 103/2006/NĐ-CP;

- Thông tư số 22/2009/TT-BTC ngày 04/02/2009 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí sở hữu công nghiệp.